

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE COTTONS VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THE COTTONS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE COTTONS VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THE COTTONS VIET NAM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108282173

**3. Ngày thành lập:** 21/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

C6, Nơ 10, Khu đô thị mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 094 280 3902

Fax:

Email: [thecottons.vn@gmail.com](mailto:thecottons.vn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như:<br>+ Vải nhung và vải bông,<br>+ Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự,<br>+ Các loại vải bằng đan móc khác<br>- Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan | 1321        |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 3.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1322        |
| 4.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1311        |
| 5.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1312        |
| 6.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1313        |
| 7.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1410(Chính) |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;                                                                                                    | 7410        |
| 10. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                | 4771        |
| 11. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1420        |
| 12. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1430        |

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUỲNH MAI  | Tổ 7b, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 60,000    | 012370921                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 60,000    |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM VIỆT QUANG   | Tổ 7b, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    | 013134667                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THÙY DƯƠNG | 101 Phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 025183000204                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN QUỲNH MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012370921

Ngày cấp: 21/11/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 7b, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P3112A, Park 9, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội